

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v: Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Cúc

**Thư ký phiên họp:** Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên họp:** Ông Đoàn Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 147/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Văn N; Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Bùi Thị T; Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên họp có mặt anh N và chị T.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Trong đơn yêu cầu ngày 11/8/2022 cũng như bản tự khai và tại phiên họp, anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị T trình bày:

Anh N và chị T đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số: 25/2022/QĐCNTTLH, ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành đã Quyết định:

Về hôn nhân: Anh N và chị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hai bên thỏa thuận, anh N trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 19/10/2018.

Chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N mỗi tháng cho mỗi cháu là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), hai cháu là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có thay đổi mức cấp dưỡng khác. Sau khi ly hôn một thời gian thì anh N và chị T nhận thấy cháu N là con gái đang độ tuổi phát triển, cần một người chăm sóc và tâm sự nên ở với mẹ sẽ phù hợp về mặt tình cảm và giới tính. Do đó, anh N và chị T yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh N và chị T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc “Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn”. Theo quy định tại khoản 3, khoản 11 Điều 29 BLTTDS thì đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh N và chị T có nơi cư trú tại huyện Thạch Thành nên theo quy định tại Điều 35, Điều 39 BLTTDS, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành.

#### **[2]. Về nội dung:**

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số: 25/2022/QĐCNTTLH, ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành đã Quyết định:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hai bên thỏa thuận, anh N trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 19/10/2018. Chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N mỗi tháng cho mỗi cháu là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), hai cháu là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng. Tuy nhiên, bản thân cháu N là con gái và đang bước vào giai đoạn phát triển, có sự thay đổi về tâm sinh lý nên ở với mẹ sẽ phù hợp hơn về mặt tình cảm và giới tính. Bản thân cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, yêu cầu của các đương sự là tự nguyện, có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, nghị nên chấp nhận yêu cầu của anh N và chị T. Giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

**[3]. Về lệ phí:** Anh N và chị T thỏa thuận, anh N sẽ chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết việc dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều 149; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị T: Giao cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 17/10/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 19/10/2018. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh N, chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn N tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền anh N đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2021/0007738 ngày 18/8/2022. Anh N đã nộp đủ tiền lệ phí.

- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Nguyễn Thị Cúc**